

Số: *11* /2024/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *15* tháng *7* năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về khen thưởng phong trào thi đua của tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 450/TTr-SNV ngày 28 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thi đua, khen thưởng phong trào “Thực hiện cải cách hành chính” tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018 - 2025

1. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện, tham gia phong trào.”.

2. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Tổ chức phong trào thi đua

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức phong trào thi đua theo quy định tại Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 3 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và giai đoạn; hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết hằng năm; tổng kết giai đoạn vào cuối năm 2025.

2. Tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa của phong trào thi đua, phát huy tính chủ động, tích cực, trách nhiệm, tự giác của tập thể, cá nhân tham gia thi đua.

3. Xây dựng tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua; tổ chức đánh giá, phân loại, xếp hạng kết quả thi đua hằng năm và giai đoạn 2018 - 2025 đối với các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

4. Xây dựng chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ công tác trọng tâm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm và giai đoạn.

5. Thực hiện xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào hằng năm và giai đoạn 2018 - 2025.”.

3. Bổ sung điểm c vào khoản 1 Điều 6 như sau:

“c) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.”.

4. Bổ sung điểm c vào khoản 3 Điều 6 như sau:

“c) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 tập thể.”.

5. Bổ sung Điều 7a như sau:

“Điều 7a. Tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu dẫn đầu phong trào thi đua “Thực hiện cải cách hành chính” tỉnh Thái Nguyên;

2. Có nhân tố mới, mô hình mới trong phong trào thi đua để các cơ quan, đơn vị khác học tập;

3. Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh, nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.”.

6. Sửa đổi Điều 9 như sau:

“Điều 9. Thời gian đề nghị khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét lựa chọn tập thể, cá nhân theo tiêu chuẩn và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng hằng năm về Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 01 hằng năm; riêng năm 2025 gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua về Sở Nội vụ trước ngày 10/02/2026.”.

7. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 10 như sau:

“Thực hiện theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.”.

8. Bổ sung khoản 3, khoản 4 vào Điều 10 như sau:

“3. Cơ quan, đơn vị, địa phương nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng, nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc phương thức điện tử.

4. Thời gian giải quyết:

a) 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định khen thưởng, trả kết quả điện tử.

b) 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định khen thưởng, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) cấp phát hiện vật khen thưởng theo quy định.”.

9. Bãi bỏ điểm e khoản 1 Điều 11.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thi đua, khen thưởng trong phong trào “Bảo đảm trật tự an toàn giao thông tỉnh Thái Nguyên” giai đoạn 2019 - 2025

1. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các nguyên tắc sau:

1. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện, tham gia phong trào.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khen thưởng là chủ yếu; trường hợp có thành tích xuất sắc trong phong trào, có sức lan tỏa lớn trong phạm vi toàn tỉnh thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.”.

2. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Tổ chức phong trào thi đua

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổ chức phong trào thi đua theo quy định tại Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 3 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phong trào hằng năm và giai đoạn; hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, khen thưởng hằng năm; tổng kết, khen thưởng giai đoạn vào cuối năm 2025.

2. Tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa của phong trào thi đua, phát huy tính chủ động, tích cực, trách nhiệm, tự giác của tập thể, cá nhân tham gia thi đua.

3. Xây dựng tiêu chí đánh giá, tổ chức đánh giá, phân loại, xếp hạng thi đua hằng năm và giai đoạn đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

4. Xây dựng chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ công tác trọng tâm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm và giai đoạn.

5. Thực hiện xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào giai đoạn 2019 - 2025.”.

3. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Điều 7. Khen thưởng tổng kết

1. Tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vào dịp tổng kết giai đoạn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền vào dịp tổng kết giai đoạn.”.

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Thủ tục, số lượng hồ sơ thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của Ban An toàn giao thông, bảo đảm yêu cầu của công tác thẩm định và lưu trữ hồ sơ ở các cấp.”.

5. Bổ sung khoản 3, khoản 4 vào Điều 8 như sau:

“3. Ban An toàn giao thông nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng, nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc phương thức điện tử.

4. Thời gian giải quyết:

a) 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định khen thưởng, trả kết quả điện tử.

b) 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định khen thưởng, Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) cấp phát hiện vật khen thưởng theo quy định.”.

6. Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 9.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thi đua, khen thưởng trong phong trào “Toàn dân phòng cháy, chữa cháy” tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019 - 2025

1. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của

Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các nguyên tắc sau:

1. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện, tham gia phong trào.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khen thưởng là chủ yếu; trường hợp có thành tích xuất sắc trong phong trào, có sức lan tỏa lớn trong phạm vi toàn tỉnh mới đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.”.

2. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Tổ chức phong trào thi đua

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổ chức phong trào thi đua theo quy định tại Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 3 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phong trào hằng năm và giai đoạn; hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, khen thưởng hằng năm; tổng kết, khen thưởng giai đoạn vào cuối năm 2025.

2. Tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa của phong trào thi đua, phát huy tính chủ động, tích cực, trách nhiệm, tự giác của tập thể, cá nhân tham gia thi đua.

3. Xây dựng tiêu chí đánh giá, tổ chức đánh giá, phân loại, xếp hạng thi đua hằng năm và giai đoạn đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

4. Xây dựng chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ công tác trọng tâm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm và giai đoạn.

5. Thực hiện xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào giai đoạn 2019 - 2025.”.

3. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Điều 7. Khen thưởng tổng kết

1. Tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vào dịp tổng kết giai đoạn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền vào dịp tổng kết giai đoạn.”.

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 8 như sau:

“Thủ tục, số lượng hồ sơ thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của Công an tỉnh, bảo đảm yêu cầu của công tác thẩm định và lưu trữ hồ sơ ở các cấp.”.

5. Bổ sung khoản 3, khoản 4 vào Điều 8 như sau:

“3. Công an tỉnh nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng, nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc phương thức điện tử.

4. Thời gian giải quyết:

a) 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định khen thưởng, trả kết quả điện tử.

b) 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định khen thưởng, Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) cấp phát hiện vật khen thưởng theo quy định.”.

6. Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 9.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thi đua, khen thưởng trong phong trào “Xây dựng và phát triển hạ tầng giao thông tỉnh Thái Nguyên” giai đoạn 2019 - 2025

1. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các nguyên tắc sau:

1. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện, tham gia phong trào.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khen thưởng là chủ yếu; trường hợp có thành tích xuất sắc trong phong trào, có sức lan tỏa lớn trong phạm vi toàn tỉnh mới đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.”.

2. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Tổ chức phong trào thi đua

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổ chức phong trào thi đua theo quy định tại Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 3 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phong trào hằng năm và giai đoạn; hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, khen thưởng hằng năm; tổng kết, khen thưởng giai đoạn vào cuối năm 2025.

2. Tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa của phong trào thi đua, phát huy tính chủ động, tích cực, trách nhiệm, tự giác của tập thể, cá nhân tham gia thi đua.

3. Xây dựng tiêu chí đánh giá, tổ chức đánh giá, phân loại, xếp hạng thi đua hằng năm và giai đoạn đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

4. Xây dựng chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ công tác trọng tâm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm và giai đoạn.

5. Thực hiện xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào giai đoạn 2019 - 2025.”.

3. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Điều 7. Khen thưởng tổng kết

1. Tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vào dịp tổng kết giai đoạn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền vào dịp tổng kết giai đoạn.”.

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Thủ tục, số lượng hồ sơ thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải, bảo đảm yêu cầu của công tác thẩm định và lưu trữ hồ sơ ở các cấp.”.

5. Bổ sung khoản 3, khoản 4 vào Điều 8 như sau:

“3. Sở Giao thông vận tải nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng, nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc phương thức điện tử.

4. Thời gian giải quyết:

a) 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định khen thưởng, trả kết quả điện tử.

b) 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định khen thưởng, Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) cấp phát hiện vật khen thưởng theo quy định.”.

6. Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 9.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thi đua, khen thưởng trong phong trào thi đua “Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ngành ngân hàng tỉnh Thái Nguyên” giai đoạn 2021 - 2025

1. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và theo các nguyên tắc sau:

1. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện, tham gia phong trào.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khen thưởng là chủ yếu; trường hợp có thành tích xuất sắc trong phong trào, có tác dụng nêu gương, sức lan tỏa lớn trong phạm vi toàn tỉnh mới đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.”.

2. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Tổ chức phong trào thi đua

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức phong trào thi đua theo quy định tại Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 3 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng kế hoạch triển khai việc thực hiện phong trào, công tác khen thưởng hằng năm và giai đoạn 2021 - 2025.

2. Tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa của phong trào, phát huy tính chủ động, tích cực, trách nhiệm, tự giác của tập thể, cá nhân tham gia thi đua.

3. Xây dựng tiêu chí đánh giá, tổ chức đánh giá, phân loại, xếp hạng thi đua hằng năm và giai đoạn đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

4. Xây dựng chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ công tác trọng tâm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm và giai đoạn.

5. Thực hiện xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào giai đoạn 2021 - 2025.”.

3. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Điều 7. Khen thưởng tổng kết

1. Tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vào dịp tổng kết giai đoạn.

2. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền vào dịp tổng kết giai đoạn.”.

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Thủ tục, số lượng hồ sơ thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên, bảo đảm yêu cầu của công tác thẩm định và lưu trữ hồ sơ ở các cấp.”.

5. Bổ sung khoản 3, khoản 4 vào Điều 8 như sau:

“3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng, nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc phương thức điện tử.

4. Thời gian giải quyết:

a) 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định khen thưởng, trả kết quả điện tử.

b) 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định khen thưởng, Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) cấp phát hiện vật khen thưởng theo quy định.”.

6. Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 9.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thi đua, khen thưởng trong phong trào thi đua “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2022 - 2026

1. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và theo các nguyên tắc sau:

1. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện, tham gia Phong trào thi đua.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khen thưởng là chủ yếu; trường hợp có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua, có tác dụng nêu gương, sức lan tỏa lớn trong phạm vi toàn tỉnh mới đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.”.

2. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Tổ chức phong trào thi đua

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức Phong trào thi đua theo quy định tại Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 3 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng kế hoạch triển khai việc thực hiện Phong trào thi đua, công tác khen thưởng hằng năm và giai đoạn 2022 - 2026.

2. Tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa của Phong trào thi đua, phát huy tính chủ động, tích cực, trách nhiệm, tự giác của tập thể, cá nhân tham gia thi đua.

3. Xây dựng tiêu chí đánh giá, tổ chức đánh giá, phân loại, xếp hạng thi đua hằng năm và giai đoạn đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

4. Thực hiện xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua giai đoạn 2022 - 2026.”.

3. Bổ sung điểm c vào khoản 1 Điều 6 như sau:

“c) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.”.

4. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 6 như sau:

“b) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng tổng kết giai đoạn 2022 - 2026: Căn cứ vào kết quả thực hiện Phong trào thi đua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Công an tỉnh chủ trì phối hợp Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tham mưu báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khen thưởng tổng kết giai đoạn phù hợp với thực tiễn.”.

5. Bổ sung Điều 7a như sau:

“Điều 7a. Tiêu chuẩn Cờ thi đua của UBND tỉnh

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu dẫn đầu phong trào thi đua “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

2. Có nhân tố mới, mô hình mới trong phong trào thi đua để các cơ quan, đơn vị khác học tập;

3. Tổ chức Đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.”.

6. Sửa đổi khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Thủ tục, số lượng hồ sơ thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của Công an tỉnh, bảo đảm yêu cầu của công tác thẩm định và lưu trữ hồ sơ ở các cấp.”.

7. Bổ sung khoản 3, khoản 4 vào Điều 8 như sau:

“3. Công an tỉnh nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng, nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc phương thức điện tử.

4. Thời gian giải quyết:

a) 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định khen thưởng, trả kết quả điện tử.

b) 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định khen thưởng, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) cấp phát hiện vật khen thưởng theo quy định.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thi đua, khen thưởng trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2026

1. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và theo các nguyên tắc sau:

1. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện, tham gia Phong trào thi đua.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền là chủ yếu. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ xem xét, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua.”.

2. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Tổ chức Phong trào thi đua

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức Phong trào thi đua theo quy định tại Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 3 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng kế hoạch triển khai việc thực hiện Phong trào thi đua, công tác khen thưởng hằng năm và tổng kết giai đoạn 2022 - 2026.

2. Tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa của Phong trào thi đua, phát huy tính chủ động, tích cực, trách nhiệm, tự giác của tập thể, cá nhân tham gia thi đua.

3. Xây dựng tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua; tổ chức đánh giá, phân loại, kết quả thi đua hằng năm và giai đoạn đối với các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

4. Xây dựng và nhân rộng điển hình “Dân vận khéo” trong Phong trào thi đua.”.

3. Bổ sung điểm c vào khoản 1 Điều 6 như sau:

“c) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.”.

4. Bổ sung điểm d khoản 2 Điều 6 như sau:

“d) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân khen thưởng tổng kết giai đoạn 2022 - 2026: 01 tập thể.”.

5. Bổ sung khoản 3 vào Điều 7 như sau:

“3. Tiêu chuẩn Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu dẫn đầu phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới trong phong trào thi đua để các cơ quan, đơn vị khác học tập;

c) Tổ chức Đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.”.

6. Bổ sung khoản 3, khoản 4 vào Điều 8 như sau:

“3. Ban Dân vận Tỉnh ủy nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng, nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc phương thức điện tử.

4. Thời gian giải quyết:

a) 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định khen thưởng, trả kết quả điện tử.

b) 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định khen thưởng, Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) cấp phát hiện vật khen thưởng theo quy định.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thi đua, khen thưởng trong phong trào “Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh địa bàn tỉnh Thái Nguyên” giai đoạn 2022 - 2026

1. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và theo các nguyên tắc sau:

1. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện, tham gia Phong trào.

2. Khi xem xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện khen thưởng là chủ yếu; trường hợp có thành tích xuất sắc trong Phong trào, có tác dụng nêu gương, sức lan tỏa lớn trong phạm vi toàn tỉnh mới đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.”.

2. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Tổ chức phong trào thi đua

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổ chức Phong trào theo quy định tại Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 3 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng kế hoạch triển khai việc thực hiện Phong trào giai đoạn 2022 - 2026.

2. Tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa của Phong trào, phát huy tính chủ động, tích cực, trách nhiệm, tự giác của tập thể, cá nhân tham gia thi đua.

3. Phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong Phong trào giai đoạn 2022 - 2026.

4. Sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào hàng năm, đánh giá tổng kết Phong trào vào năm 2026.

5. Thực hiện khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết Phong trào.”.

3. Bổ sung khoản 3 vào Điều 6 như sau:

“3. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng tổng kết giai đoạn 2022 - 2026: 01 tập thể.”.

4. Bổ sung Điều 7a như sau:

“Điều 7a. Tiêu chuẩn Cờ thi đua của UBND tỉnh

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu dẫn đầu phong trào thi đua “Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh địa bàn tỉnh Thái Nguyên”;

2. Có nhân tố mới, mô hình mới trong phong trào thi đua để các cơ quan, đơn vị khác học tập;

3. Tổ chức Đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.”.

5. Sửa đổi khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Thủ tục, số lượng hồ sơ thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, bảo đảm yêu cầu của công tác thẩm định và lưu trữ hồ sơ ở các cấp, gồm có:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng.

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (Có xác nhận của cơ quan thường trực Phong trào).”.

6. Bổ sung khoản 3, khoản 4 vào Điều 8 như sau:

“3. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng, nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc phương thức điện tử.

4. Thời gian giải quyết:

a) 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định khen thưởng, trả kết quả điện tử.

b) 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định khen thưởng, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) cấp phát hiện vật khen thưởng theo quy định.”.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2024./g

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
 - Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
 - Ban TĐKT Trung ương;
 - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Đơn vị thành viên các cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Ban ATGT tỉnh;
 - Ban TĐKT tỉnh;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, NC.
- Huyenntt\TĐKT. *ph*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Xuân Trường